

Số: 24 /KH-UBND

Yên Mỹ, ngày 20 tháng 3 năm 2017

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2017**

Căn cứ Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC);

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS), phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH), phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ em năm tuổi và Xóa mù chữ năm 2016; UBND huyện Yên Mỹ xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2017 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục đến cấp ủy, chính quyền các cấp, các tầng lớp nhân dân và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong ngành giáo dục. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trong việc chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Cũng cố, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ; từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong trường, cơ sở giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các trường phổ thông; huy động tối đa học sinh ra lớp và duy trì tốt sĩ số học sinh; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các đơn vị trường; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

##### **2. Yêu cầu:**

- Việc công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ đảm bảo đúng thực chất, nghiêm túc, khách quan, công bằng và theo đúng quy định.

- Kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại cơ sở trong việc triển khai thực hiện công tác PCGD, XMC.

### III. NỘI DUNG

#### 1. Chỉ tiêu thực hiện:

##### 1.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

\* *Phấn đấu duy trì 17/17 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.*

##### - Về trẻ 5 tuổi

+ Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp đạt 95% trở lên

+ Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt trên 90%

##### - Điều kiện về đội ngũ:

+ Đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV

+ 100% giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định

+ 100% Giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt trình độ chuẩn theo quy định và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quyết định số 02/2008/QĐ-BGD&ĐT

+ Có người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

##### - Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy-học

+ Tỷ lệ phòng học trên lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt 1,0 phòng/lớp; phòng học được xây kiên cố hoặc bán kiên cố, an toàn, đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, đảm bảo diện tích tối thiểu 1,5m<sup>2</sup>/trẻ

+ 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng đồ chơi thiết bị tối thiểu theo quy định tại thông tư số 02/2010/TT-BGD&ĐT

+ Có sân chơi xanh sạch đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn, có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước, đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

##### 1.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

\* *Phấn đấu duy trì vững chắc kết quả 17/17 xã, thị trấn và huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 với các tiêu chuẩn và điều kiện sau:*

##### - Đối với trẻ: Trẻ em trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi

+ Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 98% trở lên

+ Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 90% trở lên, các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học đều đang học các lớp tiểu học

##### - Điều kiện về đội ngũ giáo viên

+ Đủ giáo viên và nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

+ 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005;

+ 100% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học;

+ Có người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

#### **- Điều kiện Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

+ Số phòng học đạt tỷ lệ ít nhất 0,7 phòng/lớp; phòng học theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có Điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có thư viện, phòng y tế học đường, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội; phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên;

+ Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh Mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện;

+ Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

### **1.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

\* *Phấn đấu duy trì vững chắc kết quả 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 theo các tiêu chuẩn và điều kiện sau:*

#### **- Đối với học sinh**

Tỷ lệ thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 90% trở lên

#### **- Điều kiện về đội ngũ giáo viên**

+ Đủ giáo viên và nhân viên làm công tác thư viện, thiết bị, thí nghiệm, văn phòng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

+ 100% số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 77 của Luật Giáo dục năm 2005;

+ 100% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;

+ Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

#### **- Điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

+ Số phòng học đạt tỷ lệ ít nhất 0,5 phòng/lớp; phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, an toàn; có đủ bàn ghế phù hợp với học sinh; có bảng, bàn ghế của giáo viên; đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè; có Điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi; có phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp cho giáo viên và nhân viên, phòng y tế trường học, thư viện, phòng thí nghiệm;

+ Đủ thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh Mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở; thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện;

+ Sân chơi và bãi tập với diện tích phù hợp, được sử dụng thường xuyên, an toàn; môi trường xanh, sạch, đẹp; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; có công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ.

#### **1.4. Xóa mù chữ:**

**Đối tượng:** Đối tượng xóa mù chữ là những người trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi chưa biết chữ

\* *Phấn đấu duy trì 17/17 xã thị trấn được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, gồm tiêu chuẩn và điều kiện sau:*

- Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 tuổi được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2.

- Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2.

**\* Điều kiện bảo đảm thực hiện phổ cập giáo dục xóa mù chữ**

- Bảo đảm huy động đủ người tham gia dạy học xóa mù chữ tại địa bàn là giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, người đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định

- Cơ sở giáo dục tham gia thực hiện xóa mù chữ tại xã có người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Xã bảo đảm Điều kiện thuận lợi cho các lớp xóa mù chữ được sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng trong địa bàn để thực hiện dạy học xóa mù chữ.

- Nguồn kinh phí thực hiện phổ cập giáo dục xóa mù chữ được cân đối trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp

**2. Nhiệm vụ giải pháp:**

**2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong xã hội về tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ. Huy động tối đa trẻ em 5 tuổi đến trường được học chương trình giáo dục mầm non mới và tạo điều kiện cho trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày đảm bảo điều kiện để đạt chuẩn về tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, tỷ lệ chuyên cần. Huy động tối đa trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6, duy trì sĩ số học sinh từ đầu khóa học đến cuối khóa học của 3 cấp học.

Cấp ủy Đảng và UBND các cấp quán triệt mục tiêu, chỉ tiêu công tác phổ cập giáo dục đến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo đối với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền vận động gia đình cho trẻ em đi học đúng độ tuổi quy định, hạn chế đến mức thấp nhất số học sinh lưu ban; tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường”; huy động mọi nguồn lực tạo mặt bằng và hỗ trợ kinh phí để xây dựng trường, lớp Mầm non.

**2.2. Công tác xây dựng đội ngũ**

Tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu và tâm huyết với nghề. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động,

luân chuyển cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục. Thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

### ***2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học***

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, gắn công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện với nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy, tạo môi trường cảnh quan sạch đẹp, thân thiện thu hút học sinh đến trường, bước đầu thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tiếp tục thực hiện đánh giá trẻ Mầm non theo chương trình giáo dục Mầm non và bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi.

Tập trung nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 và kết quả phân luồng sau THCS.

### ***2.4. Đầu tư cơ sở vật chất***

Tiếp tục huy động sự ủng hộ đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong xây dựng phòng học cho trường mầm non để từng bước xoá phòng học nhờ; trang bị thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho cấp mầm non đáp ứng duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Đầu tư phòng máy cho công tác dạy và học môn Tin học nhằm đảm bảo các tiêu chí để nâng cao tỷ lệ xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Đầu tư phần mềm, thiết bị chấm thi trắc nghiệm, hệ thống phần mềm tương tác phục vụ giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục cho cả 3 cấp học.

### ***2.5. Công tác xã hội hóa giáo dục***

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động nguồn lực trong cộng đồng tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phổ cập giáo dục với nhiều hình thức đa dạng, phong phú thông qua hội nghị của các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở.

### ***2.6. Điều tra, cập nhật thông tin***

Tiến hành tổ chức điều tra lập danh sách trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn, cập nhật trong phiếu điều tra hộ gia đình. Lập danh sách trẻ năm tuổi ra lớp mẫu giáo, trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1 năm học mới, số học sinh hoàn thành chương

trình tiểu học vào lớp 6. Nhập dữ liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. Các số liệu báo cáo phải chính xác và đảm bảo tính liên thông 3 cấp học.

Tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập tại tất cả các xã, thị trấn, kịp thời tư vấn đối với các xã kết quả phổ cập chưa thực sự vững chắc tiếp tục tìm ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả hơn.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp huyện:**

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phối hợp thực hiện nhiệm vụ với các phòng, ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện.

- Chủ động tham gia kiểm tra, đôn đốc đánh giá công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ tại các xã, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ, cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2017, trình Ban chỉ đạo PCGD, XMC cấp tỉnh kiểm tra, thẩm định và công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC cấp huyện.

340 - Hoàn thiện hồ sơ PCGD, XMC cấp huyện theo quy định.

##### **2. Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, thị trấn:**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện PCGD, XMC cấp xã.

- Chỉ đạo các nhà trường trên địa bàn chuẩn bị chu đáo kế hoạch huy động tất cả học sinh đi học đầy đủ, bao gồm số học sinh tuyển mới, số lưu ban, số lên lớp, số bỏ học đi học lại, chuẩn bị cho “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường”.

- Thành lập tổ điều tra liên cấp (CBGVNV trường MN, TH, THCS), tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra, tiến hành điều tra và cập nhật số liệu lên hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đảm bảo chính xác, đúng thời gian quy định.

- Thống kê kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, xóa mù chữ, tự kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục; chuẩn bị hồ sơ phổ cập các cấp và lập tờ trình đề nghị UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra công nhận.

##### **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.**

- Tham mưu xây chương trình, kế hoạch, chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức điều tra công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đảm bảo đúng quy

trình, thời điểm và kiểm tra tiến độ cập nhật trẻ đang học và trẻ em hoàn thành chương trình tiểu học, học sinh tốt nghiệp THCS các năm qua vào các loại hồ sơ liên quan. Nhập dữ liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ tại các xã, thị trấn.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ cấp huyện, lập tờ trình đề nghị UBND tỉnh kiểm tra công nhận công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác PCGD, XMC huyện Yên Mỹ năm 2017. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan; Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục các xã, thị trấn và các trường học trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện. *thcs*

**Nơi nhận:**

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC huyện;
- Ban chỉ đạo PCGD, XMC xã, thị trấn;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**



**CHỦ TỊCH  
PHẠM TRẦN HOẠT**